

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tạng Bộ 4 _ No.1200 (Tr.07 _ Tr.13)

ĐỂ LỊ TAM MUỘI GIA BẤT ĐỘNG TÔN OAI NỘ VƯƠNG SỨ GIẢ NIỆM TỤNG PHÁP _MỘT QUYỂN_

Hán dịch: Chùa Đại Hùng Thiện _ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch.

*Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH*

Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Kim Cang Thủ Bồ Tát rằng: "Ta nay vì ông nói Vô Lượng Lực Thần Thông Vô Động Sứ Giả khéo hay thành tựu hết thảy sự nghiệp. Trước cần sửa Tâm, mới có thể phòng trừ các loạn tướng, chế tâm một chỗ. Trước đánh lễ hết thảy chư Phật Bồ Tát, sám hối... khiến ba nghiệp thanh tịnh, sau đó làm hết thảy sự nghiệp. Nếu có vọng niệm, làm Pháp thiếu sót. Sự tức phạm Tam Muội Gia (Samaya) nên mỗi ngày ba thời trì tụng Minh này liền diệt các tội chướng đã phạm ở trên. Minh rằng:

Năng mô tát để lị gia địa vĩ ca nẫm, tát phạ đát đà nghiệt đa nẫm. Úm, vĩ ra nẫm, ma ha chước yết ra, phạ nhật lị, tát đa tát đa, sa ra đế, sa ra sa ra đế, đát ra dị dị, vĩ đà ma nễ, tam bạn đà nễ, đa ra ma đế, tát đà nghiệt lê đã, đát lẫm diễm, sa phạ ha.

巧伏 樽伏盍乙斡 屹楠凹卡丫出斡 鉞 合先元 合先元 互扣弋咒 向忽 屹凹 屹凹
屹先包 屹先包 氛件 氛件 合叻互凸 戌兵介市 氛互凸 帆盍 挑奄份 鋳 送扣

NAMO STRIYADHVIKÀNÀM SARVA TATHÀGATÀNÀM
ÀM VIRAJI VIRAJI , MAHÀ ÇAKRA VAJRI , SATA SATA , SARATE SARATE ,
TRAYI TRAYI , VIDHAMATI , SAMBHAMJANI TRAMATI SIDDHI , AGRYE TRÀM
SVÀHÀ

Lại muốn tiểu tiện, nên tụng Chú sau bảy biến, dùng Chùy Ấn hộ thân năm chỗ: trán, hai vai, tim, cổ họng rồi xả Ấn trên Đảnh. Minh rằng:

Úm, a giả la ca năng, chiến nỏa, sa đà gia, hồng phấn tra
馮 晒旄匡 乙仕 旄沘州叻儼 瀾扣

OM ACALA KÀNA CAᅇDA SÀDHAYA HÙM PHAT

Làm xong nên tẩy tịnh. Khi ra rửa tay, xúc miệng, đi đến Tịnh Xá như trước lễ Phật sám hối xong, chấp tay thanh tịnh tâm, đem hai ngón cái để trên trán, định ý, tụng Tam Muội Gia Minh rằng:

Năng mô tát phạ mẫu địa tát đát phạ nẫm. Năng mô tô tát để sa đạt nễ, a nghiệt lê, ca rô

ni, rô la nhĩ đa di, a bá duệ, a đễ mãng lê, năng mãng tố đố, bà mãng tất đễ đà gia kế tị dụ, mãng hạ khất lệ bế tộ, sa phạ ha

Lại dùng **An Ấn Minh Ấn** hộ thân. Hai ngón út xoa nhau bên trong, lòi ra nơi hở khẩu của ngón cái, kèm dựng hai ngón giữa, hai ngón vô danh để ở lưng hai ngón giữa, hai ngón trở đều nắm hai ngón vô danh, dựng hai ngón cái vịn hai ngón giữa tức thành. Minh rằng:

Năng mô tam mẫn đà một đà nắm.Úm, Hạ ra hạ ra mãng hạ di nễ đa, hồng phấn tra

Hành Giả nên tịnh nghiệp chướng, tẩy trừ cấu uế vô thỉ của thân tâm khiến được thanh tịnh. Tẩy (tắm) có hai loại: một là bên trong, hai là bên ngoài. Bên trong (nội) là đối với các hữu tình trên khởi quán nhóm bốn tâm vô lượng Từ Bi Hỷ Xả , thanh tịnh vô ngã... Bên ngoài (ngoại) là dùng nước mà tẩy rửa khiến được thanh tịnh. Tức kết **Tam Muội Gia Ấn** tụng **Tam Muội Minh** sau dùng **Chùy Ấn Minh** trừ cấu uế. Tay phải:ngón cái vịn trên móng ngón trở, mở đứng ba ngón kia như chày Kim Cang. Minh rằng:

Úm, a giả la ca năng, chiến trà, sa đà dã, hồng phấn tra.

馮 晒旄匡 乙仕旄沆州叻儂 颯扣

OM ACALA KANĀ CAṆḌA SĀDHAYA HŪM PHAT

Lại nói gia trì nước, đất khiến thanh tịnh. Trước tẩy rửa eo lưng xong xuống dục y (áo tắm) cùng rửa tay, xúc miệng. Ấn ấy là: trước chấp tay, co hai ngón cái vào trong lòng bàn tay, vốc nước xoay qua phải. Tức Đất... cũng như vậy. Minh rằng:

Năng xú tam mẫn đa phạ nhật ra nĩa. Đát ra tra, a mẩu già chiến nĩa, mãng hạ lỗ sa nĩa, sa phả tra dã, hồng hồng, đát ra sa dã, đát ra sa dã, hồng đát ra tra, hàm, mam.

矧休 屹互阢 牒忝冊 泣誑 晒伏千 弋沆 互扣 勿好仕 劉誑儂 獨 泣互儂 泣互儂 獨 泣誑 誑

赫

*) NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆAM_ TRĀṬ_ AMOGHA CAṆḌA MAHĀ ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀMAYA TRĀMAYA HŪM TRĀṬ HÀM MĀM

Tẩy rửa thân tâm trong ngoài được thanh tịnh. Hành Giả lại nên kết Giới, dùng tay phải: ngón giữa trở xuống, ba ngón nắm ngón cái làm quyền, dựng thẳng ngón trở. Đem Ấn xoay bên phải tức thành **Kết Giới**, xoay bên trái thành **Giải Giới** cũng thành **Tịch Trừ** khiến thành mười phương giới. Minh là:

Úm, hồng, mãng hạ tứ mạn, bạ đà nễ, mãng đà mãng đà, phạ nhật ra, úm phạ nhật lợi ni, hồng phấn tra.

馮 獨 互扣圪互 栱咬郜 栱咬栱咬 牒忝 牒忽仗 獨 構誑

OM HÙM MAHÀ 'SÌMA BADHANI, BANDHA BANDHA VAJRA VAJRINI HÙM PHAT

Lại kết **Bị Giáp Ấn** . Trước chắp tay, mỗi mỗi co ngón trỏ, ngón vô danh vào trong lòng bàn tay, mở thẳng ngón cái, ngón út, ngón giữa đứng như chày Kim Cang ba chia. Đây gọi là **Vô Năng Thắng Kim Cang Giáp Ấn**. Minh rằng:

Úm, hồng phạ nhật ra, ca phạ chế, hốc, phạ nhật ra, hồng phấn tra

遇 獨 懃 忝 皓 懃 中 懃 忝 獨 儔 誑

OM HÙM VAJRA-KAVACE VAJRA HÙM PHAT

Dùng Ấn ấn năm chỗ thành Bị Giáp (mặc áo giáp) xong, sau đó tùy ý tắm gội.

Lại làm **Quán Đảnh**. Hai tay, ngón vô danh, ngón út xoa nhau trong lòng bàn tay, nắm lại thành quyền, dựng thẳng hai ngón giữa dính đầu ngón, hai ngón trỏ đè móng hai ngón giữa , hai ngón cái vịn hai ngón vô danh tức thành **Quán Đảnh Ấn**. Minh rằng:

Năng mô tát đế lị dã địa phệ nghiệt da năm, tát phạ dát tha nghiệt da năm. Hột lị, thiết đà năng ty dã, ra thấp mi, tử sái kế, ty tiên dã dát mẫu nỗ để ba, phạ la phạ đế, mạt la giả lệ, sa phạ ha

Lại dùng **Giáp Ấn** hộ thân tắm gội. Khi mặc áo thì tụng Minh này:

Úm, hồng sa tra dã, sa hê, hồng, lạc khát xoa, mam, phấn tra

Gia trì chỗ ở khiến thành đất Kim Cang không thể hoại. Nơi đất này, tưởng có tòa Kim Cang. Ấn ấy là: Duỗi bằng hai tay, ngửa lòng bàn tay hướng lên trên, tay phải đè tay trái, tụng

Minh này:

Út, hồng phạ nhật ra, sa nễ noan, hồng phấn tra

Lại dùng **Như Lai Sở Sanh Ấn**. Nơi tòa Kim Cang này lần lượt an bố chư Phật Thánh Chúng, dùng Ấn gia trì. Ngửa các ngón tay, phải trái xoa nhau bên trong, nắm lại làm quyền, mở thẳng hai ngón út. Tụng Minh này:

Năng mô tát phạ một đà mẫu địa tát phạ nẫm. A măng la, vĩ ca la đa đế nhĩ nễ, a la thệ, sa phạ ha

Bố trí Thánh Chúng xong, dùng Như Lai Sở Sanh Ấn , tưởng At Già phụng hiến chư Phật Bồ Tát và Phật Đảnh.... Nếu hay thường làm Pháp này cúng dường, niệm tụng sẽ mau được thành tựu.

Lại quán Bất Động Tôn (Acala-Nàtha) trụ ở Bốn Vị. Dùng **Quán Đảnh Ấn Chú** trước dâng hiến. Liên tụng **Bốn Minh 21** biến xong, đánh lễ các Thánh Chúng. Dùng **Kết Giới Ấn** xoay bên trái giải Giới. Lại kết **Tam Muội Gia Ấn** xong định ý đứng dậy đi đến Tịnh Xá , như thường lễ sám. Đến Đạo Tràng rồi, lấy chày ấn năm chỗ trên thân để trừ cấu, như trước kết Giới gia trì Bốn Tôn, sau đó ngồi yên dùng Như Lai Sở Sanh Ấn dâng At Già, tụng **Bốn Tôn Minh 21** biến như Pháp Quán Đảnh trước cúng dường Bốn Tôn.

Ngồi xuống định thân tâm, sau kết **Tường** (bức vách) các Ấn tức kết **Tường Ấn** . Hai tay :thẳng hai ngón út dựa bên, co hai ngón vô danh ngón giữa vào trong lòng bàn tay, cong hai ngón trở để bên hai ngón giữa như móc câu, co hai ngón cái đè lóng dưới của ngón trở, để Ấn trên đảnh, xoay bên phải ba vòng liền thành bức tường Kim Cang chẳng hoại. Minh rằng:

Úm, hồng phạ nhật ra, mạn đồ lê, mãn đà mãn đà, hồng phấn tra

馮 獨 僕 忝 互 沘 匡 栱 咬 栱 咬 僕 忝 獨 儔 誑

OM HÙM VAJRA-MANḌALA BANDHA BANDHA HÙM PHAT

Lại kết **Kim Cang Hỏa Giới Hỏa Diễm Minh** này , dùng Ấn gia trì oai đức. Ở bên ngoài bức tường Kim Cang , bốn mặt trên dưới thành đám lửa lớn sáng rực , hết thấy các Chương không dám đến. Ấn ấy là: Hai tay dựa lưng nhau, mười ngón xoa nhau như đám lửa. Minh rằng:

Úm, hồng phạ nhật ra, nặc phạ lệ, hồng phấn tra

馮 獨 僕 忝 拑 同 獨 儔 誑

OM HÙM VAJRA-JVALE HÙM PHAT

Kết Giới xong rồi; gia trì đồ ăn uống, đèn sáng, hương, hoa.... cúng dường. Ấn ấy là: Chắp tay, mười ngón hơi co khiến móng ngón chạm nhau, sau dùng Ấn Chú ấn tim rồi ngồi Định. Tưởng trong Thế Giới, dưới nước trên bờ sanh ra các thứ hoa và hoa quả, cây ngon tốt. Trong các núi và biển lớn có trân bảo, Ma Ni, hương lạ.... Như mây gom lại cúng dường. Liền tụng Diệu Già Đà gia trì, trong Định cúng dường. Già Đà (Gà tha:bài Kệ) rằng:

Dùng sức Phước Đức của Ta

Sức gia trì của chư Phật

Nguyện đem mây hương hoa này

Tràn đầy khắp các cõi Phật

Cúng dường hết thầy chư Phật

Với các chúng Đại Bồ Tát

Lại cần nên phải suy tư

Bày đủ năm món cúng dường

Khiến cho phước đức tăng thêm

Đầy đủ các nguyện Tát Địa

Hay thành Phật Bồ Đề Đạo

Trước nói **Đồ Hương Minh Chú**

Cúng dường Phật được công đức

Hay trừ trong thân Hành Giả

Các Nhiệt Phiền Não ác độc

Được Nghiệp tịnh, chứng Bồ Đề

Minh rằng:

Năng mô tất đế lệ dã na phạ nghiệt đa nẫm, tát phạ đát tha nghiệt đa nẫm. A tam mãng

ngạn độ đát mê, tô ngạn độ đát mê, tô ngạn độ đà phạ đế, sa phả ra tứ, nga nga nam,

mãng hô năng duệ nê ni, tát phạ thấp, sa đà di, sa phạ ha

Lại nói **Hoa Cúng Dường**

Phước ban cho Hành Giả

Ba đời các cấu uest

Đều tịnh không còn dư

Quả Phật liền chứng được

Đều do phước nghiệp này

Minh rằng:

**Nãng ma tát để lĩ dã na phạ nghiệp đa nãnm, tát phạ đát tha nghiệp đa nãnm. Hạ phạ lộ
chĩ đa, mãng ha bố sắc bà, phạ ma, sa phạ ha**

巧休 樽伏益丫出觔 屹楠凹卡丫出觔 晒牒吐丁眊 互扣旦廐 牒互 颯扣

NAMAḤ STRIYA- DVAGATÀNÀM SARVA TATHÀGATÀNÀM _ AVALOKITA MAHÀ-
PUᅒPA VAMA SVÀHÀ

Lại nói phước **Thieu Hương**

Hay khiến gia trì này

Nghiệp chướng phiền não hết

Hành Giả tu phước nghiệp

Xa nghe các phương tiện

Thảy đều lại gia trì

Pháp Thân , mây mùi thơm (Hương Khí Vân)

Cúng dường Phật Bồ Tát

Minh rằng:

**Năng ma tát để lĩ dã na phạ nghiệt đa nẫm, tát phạ đát tha nghiệt đa nẫm.Úm, a
nghiệt lĩ, thĩ khí thĩ khí, độ mãng thĩ khí, độ mãng thĩ khí, sa phạ ha**

巧休 樽伏益丫出觥 屹楠凹卡丫出觥 渴 晒奄 圪刁圪刁 掙正圪刁 掙正圪刁 颯扣

NAMAḤ STRIYA-DVAGATÀNÀM SARVA TATHÀGATÀNÀM _ OM AGRI 'SIKHI
'SIKHI, DUPAM 'SIKHI DUPAM 'SIKHI SVÀHÀ

Lại nói **Ấm Thực Minh**

Cúng Dường Phật công đức

Hay khiến cho Hành Giả

Mau chứng Giải Thoát Môn

Lìa ba khổ cột buộc

Thường nghĩ đến Huệ Mạng

Chứng đầy đủ ba Thân

Minh rằng:

**Năng ma tát để lĩ dã na phạ nghiệt đa nẫm, tát phạ đát tha nghiệt đa nẫm.Úm, phạ lân,
nãng đà tứ, mãng ha phạ lệ, sa phạ ha**

巧休 樽伏益丫出觥 屹楠凹卡丫出觥 渴 喋零 叨只 互扣喋狼 颯扣

NAMAḤ STRIYA-DVAGATÀNÀM SARVA TATHÀGATÀNÀM _ OM VALIḤ DÀDE
MAHÀ-VALIḤ SVÀHÀ

Lại nói **Đèn cúng dường**

Sức công đức trang nghiêm

Hay khiến cho Hành Giả

Niệm tụng mau thành tựu

Quả Như Ý Bồ Đề

Quang minh chiếu Pháp Giới

Hay phá trong ba cõi

Hết thấy các chúng sanh

Nghiệp vô minh phiền não

Minh rằng:

**Năng ma tát để lị dã na phạ nghiệp đa nẫm, tát phạ đát tha nghiệp đa nẫm. A nghiệp để
nhật ra lam để nễ tử dã nhu để tử khí, sa phạ ha**

Trên nói năm Cúng Dường

Đồ, Hoa, Thiêu, Thực, Đăng

Các Chú, tụng tám biến

Hay khiến vật cúng dường

Như may trần Pháp Giới

Khiến cúng dường đầy đủ

Do oai lực của Minh

Hay thành như vật thật

Cúng dường các Thánh Chúng

Ban phát cho hữu tình

Được thọ dụng như thật

Tụng Minh này tám biến

Do sức lực gia trì

Đủ **Đàn Ba La Mật** (Dànapàramitā: Bồ Thí Ba La Mật)

Minh rằng:

**Năng mô tát phạ một đà mạo địa tát đát phạ nẫm. Tát phạ tha , khiếm, ô na nga đế, sa phả
ra, hứ mam, nga nga năng kiếm, sa phạ ha**

矧伏 屹澗 蓼溪 愼囚 屹班 觥 屹濤 卡 丈 梁 恂 包 剉 掬 托 伐 丫 丫 矧 入 灑 扣

NAMO SARVA BUDDHA BODHISATVÀNÀM _ SARVATHÀ KHAM UDGATE
SPHARA HÌMAM GAGANAKAM SVÀHÀ

Sau đó lại suy tư
Phát lời Nguyên chân thật
Tức nói lời như vậy
Do phước Ta tu hành
Khiến các diêu cúng dường
Trần khắp mười phương giới
Trước hết thầy Thánh Chúng
Nguyện thọ vì diêu cúng
Tụng Minh mà gia trì
Khiến thành Phước chân thật
Minh rằng:

**Na ma tát phạ một đà mạo địa tát đát ra năm. Tát phạ đát ra tăng câu tát di đa, tử nhạ ra
thỉ phệ , năng ma túy đô đế, sa phạ ha**

Lại nên kết **Bất Động Tôn Căn Bản Ấn** tụng **Bổn Minh** ba biến, hay làm cho Thánh Giả hoan
hỷ gia trì, mau được đầy đủ các Nguyên.

Bấy giờ Hành Giả lại nên dùng tâm chân thật suy nghĩ, :”*Xả bỏ Ngoại Tài chỉ là việc nhẹ nhỏ
nhặt. Nay nên xả bỏ Nội Tài tức là thân mạng; cúng dường chư Phật, Bồ Tát, Thánh Chúng*” Nên
phát Nguyên, nói lời như vậy:”*Cúi xin các Thánh Chúng vì con làm Đại Hộ gia trì luôn nhiếp thọ*”
Như vậy thỉnh ba lần thì Thánh Chúng chẳng làm trái lời Nguyên.

Liên sám hối các tội.
Mười nghiệp ác vô thí
Thầy nguyện đều tiêu diệt

Sau đó lại Hồi Hưởng
Chỗ tu Thiện của con
Các công đức niệm tụng
Đều cùng các hữu tình
Hồi hướng quả Bồ Đề
Tụng Minh này gia trì
Khiến Nguyên được thành tựu
Tụng Minh này ba biến

**Năng ma tát phạ một đà mạo địa tát phạ năm. Năng mô túy đô đế, mãng ha phạ nhật ra,
hê tát phạ, hê đăng ca ra, đế sất xá, tát lật mê la ma đát la, tát lật mê, sất đạt ma noa mãng,
địa sất xá dã, sa phạ ha**

Lại nên kết **Quán Đảnh Ấn** trước, tụng Minh tự quán đảnh xong. Lại kết **Hư Không Nhân Ấn**
hộ tự thân và hộ Bổn Tôn. Ấn ấy là: Chắp tay trống giữa, co hai đầu ngón trở sao cho đầu ngón đến
lóng thứ nhất của ngón giữa, kèm dựng hai ngón cái liền thành. Tụng Minh này rằng:

**Năng ma tát để lị dã na phạ nũa nghiệt đế ty, tát phạ đát đà nghiệt đa ty. Úm, nga nga
năng, giả nễ, nga nga tam ma , tát phạ đố lỗ nga đa đế, sa ra , tam bà phệ , nhập phạ ra, năng
mô a già nam, sa phạ ha**

巧休 樽伏盍平丫包漳 屹濤 凹卡丫包漳

馮 丫丫矧 傑掬 匡朽仞 丫丫矧 屹互份 屹濤出 梁恂出石州掬 屹枕抵 摺匡 矧伏

NAMAḤ STRIYA-DVĀNUGATEBHYAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ

OM_ GAGANA VARA LAKṢAṆE _ GAGANA SAMAYE _ SARVATĀ UDGATA
ABHISĀRA SAMBHAVE JVALA_ NAMO AMOGHĀNĀM _ SVĀHĀ

Tụng Minh kết Ấn hộ thân xong. Tức ngửa mở Ấn này hướng lên trên như dạng nâng đỡ liền thành **Phụng Niệm Châu Ấn** , tức tụng Minh này dùng gia trì, niệm tụng mau thành tựu. Minh rằng:

Năng mô phạ nhật la mục khế, tát phạ đát tha nghiệt đế tỳ dữu, bà nga noan đặc phạ tỳ được .

Đát nễ dã tha: kiểu lợi ngạn đà lợi, chiến trà lý, ma đặng kỳ, tân nga lý, đát tha nghiệt đa vi duệ sử đa trà đế, hồng, nhập-phạ lý đa, đế thệ , y năng ca ra diễm, câu lỗ, sa phạ ha

Lại kết **Pháp Giới Sanh Ấn** tự gia trì khiến các chướng không sanh. Ấn ấy là: Dùng hai ngón trỏ, hai ngón vô danh co vào trong lòng bàn tay, mặt ngón móc nhau, thẳng hai ngón cái, hai ngón giữa , đầu dựa nhau mở. Dem Ấn an ở vai trái, tiếp bên phải rồi đưa lên đánh xả, mỗi chỗ để Ấn tụng một biến Minh rằng:

Năng mô tát phạ một đà mạo địa tát đát phạ nẫm. A, tát phạ tha, tát phạ đát ra lộ kế, sa phạ ha

矧伏 屹涸 蓑溪 悞囚屹班脍 嫵 屹濇卡 屹濇氛吐了 颯扣

NAMO SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀM _ AḤ SARVATHĀ SARVA TRALOKE
SVĀHĀ

Lại kết **Hư Không Nhân Ấn** trước, tụng Minh bảy biến (còn gọi là **Bộ Tâm**) .Tụng xong, chân thật quán chư Phật Bồ Tát tràn đầy cả hư không, Bốn Tôn Thánh Chúng ở trước mặt, an tâm định ý, hai tay cầm xâu chuỗi để ở tim niệm tụng, biến số tùy ý cho đến khi mỏi mệt. Mỗi ngày ba thời niệm tụng không được gián đoạn, biến số không được dưới 108 biến. Niệm tụng đủ số xong, liền tụng **Hư Không Nhân Minh** gia trì, kết hộ Niệm Châu (xâu chuỗi) rồi để lại chỗ cũ.

Lại kết Ấn tụng **Bách Tự Minh** gia trì tự thân khiến mau thành tựu. Minh rằng:

Úm, a tam ma tam ma, tam mạn đà đố na đa đát phạ tát đế, xā tát nễ, hạ ra hạ ra ma nōa, sa ma nōa , vi nga đa, một đà, đạt ma đế, sa ra sa ra, tam ma phạ ra , hà ra hà ra, đát ra dã, đát ra dã, ca na ca na, ma hạ mặt la, lộ khát xoa nễ, nhập phạ ra nhập phạ ra, na sa già lệ, sa phạ ha

Tụng **Bách Tự** gia trì xong, lại tưởng chỗ quán Bốn Tôn lúc trước, chư Phật Thánh Chúng đều yên lặng ở trước mặt nhiếp thọ cho Ta. Liền nên như trước , bày biện cúng dường đầy đủ các món, trong hư không hiện hết thấy các món cúng dường Thánh Chúng xong. Sau đó nên chí tâm hồi hướng, phát nguyện.Nói lời như vậy:

Nguyện nơi con tu hành

Hết thấy các nghiệp Thiện

Sức niệm tụng gia trì

Ban cho các hữu tình

Ra khỏi khổ ba cõi

Mau được chứng Bồ Đề

Hồi hướng, phát nguyện xong. Lại kết các Giới Ấn trên, xoay bên trái ba vòng liền giải Giới.Lại kết **Quán Đảnh Ấn** lúc trước, thẳng hai ngón cái dựa đầu nhau, liền tụng **Đặng Diễm Như Lai Minh** , dem Ấn xoay bên trái thì hết thấy các Thánh Chúng đều trở về Tịnh Độ của mình. Minh

SPHATYA HÙM TRÀMAYA TRÀMAYA HÙM TRÀT HÀM MÀM

Đã dùng đồ ăn cúng dường Thánh Giả thời Tôn này có Đại Nguyên: “*Đại Bi, xả thân phụng trì hết thấy người trì tụng, cũng như là đầy tớ*” Hiện tướng neho một mắt, khi ăn, tâm không quên “*Ta thường ngày đêm theo bên cạnh để ủng hộ, lại tùy ý mau được thành tựu*”.

Hành Giả nếu ban đêm khi ngủ nghỉ. Trước tiên kết **Tịnh Thất Trang Nghiêm Ấn**, Xoay lưng tay trái đè ở trái tim, sau xoay tay phải để ở đảnh, lại chia hai tay ra chà lần xuống dưới, tụng Minh rằng:

Na ma tát đế lị dã na phạ nã nga đa nã, tát phạ đát tha nguyệt đa nã. Ma hạ tam ma dã, nguyệt đế, tam ma , nguyệt ra ma ma tha nguyệt ra ma, đát ra lộ kế kế đạt ma đa phạ điểm đa tăng già đế, sa phạ ha

Tịnh gia trì xong. Liên chấp hai tay lại, duỗi hai cánh tay ra để ở đảnh, hướng phương Đông, mặt chạm đất, lại duỗi hai chân, chí thành sám hối (quỳ dài) . Khi lễ thời quán tưởng hết thấy chư Phật Bồ Tát đều ở tại Bản Thổ, nói lời như vậy: “*Nay con bỏ thân này, làm tôi tớ cúng dường phụng trì hết thấy Phật, Cúi xin thương xót, nhiếp thọ cho con được thành tối thượng*” Như vậy bạch ba lần, sau đó tùy ý ngủ nghỉ, thường niệm Minh tương tác, mau khởi ý.

Lại **Bất Động Tôn Pháp Phẩm** ghi rằng: “*Đức Phật nói: Bất Động Sứ Giả hay lợi ích thành tựu tất cả sự nghiệp*”

Hành Giả nếu muốn tu hành làm các Pháp. Trước phải tụng đủ mười vạn biến xong, tức vào ngày tám (8) hoặc ngày 15 , một ngày một đêm làm cúng dường lớn. Ở trước Tượng dùng cây Khổ Luyện 1008 cái trộn bơ mà thiêu đốt, một biến thiêu đốt một cây, đủ 1008 biến

xong, sau đó làm các Pháp đều thành tựu. Hành Giả có nói ra lời nào thì mọi người đều kính trọng không dám trái lệnh. Nếu muốn cột trời, hỏi các việc, sai khiến làm hư hoại thì tùy theo ý đều được.

Lại vào ngày Nguyệt Thực, lấy phân bò chưa rớt xuống đất, tô đắp Mạn Đà La, tùy ý lớn nhỏ. Trên Đàn rải các thứ hoa, trong Đàn để tráp Kinh **Đại Bát Nhã**, lấy váng sữa của con bò, mẹ con đồng màu, đựng trong cái chén đồng, lấy cây Khư Đà La như cây tăm xỉa răng dài khoảng 12 ngón tay, ở trước Đạo Tràng gia trì, niệm tụng không hạn biến số khiến ba tướng hiện ra, khi hết Nguyệt Thực liền ngưng.

Lại ở trên đỉnh núi, xoa tô Đàn, nhìn ăn niệm tụng đủ mười vạn biến tức thấy tất cả Phục Tàng trong lòng đất.

Lại có Pháp. Lấy sữa, liên tục ném vào trong lửa, Hộ Ma niệm tụng một ngàn biến thì hay trừ tật bệnh.

Lại lấy Cu Lộ Thảo trộn bơ, lạc, Mật... Hộ Ma mãn một vạn biến thì hay trừ đại tật bệnh.

Lại lấy hoa sen trộn tô, mật, lạc... bỏ vào trong lửa, tụng mãn một vạn biến sẽ được **Liên**

Hoa Cát Tường Thiên Nữ ban cho các nguyện

Lại đến sông biển, lội xuống nước sâu đến rốn, tụng ba mươi vạn biến thì được **Vĩ Sa Gia**

Lại có Pháp. Lấy các thứ hoa ném vào trong lửa thiêu đốt, tùy theo màu của hoa, được quần áo y như màu hoa.

Lại thiêu đốt Ngũ Cốc sẽ được lúa gạo, tùy ý thọ dụng

Lại lấy cây **Vĩ La Phạ** ném vào trong lửa thiêu đốt, tụng mãn mười vạn biến liền được vua

chúa kính yêu.

Lại lấy cây Tất Lợi Thương Ngung ném vào trong lửa thiêu đốt sẽ khiến mọi người kính yêu.

Thiêu đốt Xi Mộc liền được vô lượng tội tứ (bộc tông)

Thiêu đốt Đại Mạch liền làm Trưởng Giả.

Các Pháp trên đều niệm tụng đủ mười vạn biến.

Lại nói Pháp vẽ tượng Bất Động Tôn. Dùng lụa sạch đẹp không có lông tóc, vẽ Bất Động Tôn mặc quần màu đất đỏ, xoa lộn tóc xuống bên trái, mắt ngó nghiêng, tay trái cầm Kiếm, tay phải cầm sợi dây (quyển sách), ngồi trên hoa sen báu, chau mày nhăn mặt giận dữ, làm tượng Hàng Tam Thế.

Như vậy vẽ xong, đem Tượng đến bên bờ sông biển, như Pháp xoa tô Đàn, an Tượng. Hành Giả cũng mặc áo màu đỏ, tâm không tham đắm, lạng lẽ an tâm, xin ăn mà sống. Ở trước Tượng tụng đủ 50 vạn biến liền ở trong ban đêm, lấy Chiêm Mạt một vạn đoạn, mỗi đoạn mỗi biến ném vào trong lửa mà thiêu đốt hết thì Bất Động Tôn liền hiện thân làm cho Hành Giả đầy đủ mọi điều mong cầu, tự thân Hành Giả là Như Lai Sứ Giả, chứng Tam Ma Địa, đồng địa vị của Bồ Tát.

Lại muốn hàng phục hết thủy người ác. Lấy vải trong rừng Thi Đà, vẽ Bất Động Tôn. Dùng máu của mình mà tô Tượng. Để Tượng hướng Tây, Hành Giả ngồi hướng Đông niệm tụng. Mỗi ngày ba thời tắm gội, mặc quần áo ướt, trước Tượng niệm tụng mãn mười vạn biến xong, tức mọi việc làm đều tùy ý thành tựu, mỗi ngày đều ban cho Quỷ Thần đồ ăn uống.

Lại có Pháp. Vào ngày tám (8) của kỳ Hắc Nguyệt, ở Hàn Lâm (rừng Thi Đà) lấy Mẫu Gia Ma Nỗ Sa, ngồi trên đó niệm tụng mãn mười vạn biến thì Ma Nỗ Sa (thây chết) liền cử

động, không được sợ hãi, Ma Nỗ Sa há miệng nhả ra hoa sen, liền cắt lấy sẽ hay làm cho tự thân như Đồng Tử mười sáu tuổi, tóc như hoa sen, bay lên hư không đến cõi trời Phạm Thiên, làm Đại Minh Vương Chủ.

Lạ ở trước Tượng, mỗi ngày ba thời niệm tụng, tùy sức cúng dường, đốt Trầm Thủy Hương như vậy cúng dường mãi sáu tháng không ngừng liền được Vĩ Sa Gia Chủ.

Lại có Pháp. Muốn phá quân trận, gia trì tự quân tinh (lá cờ) một vạn biến rồi cầm đi, đến trước trận thì quân trận liền bị phá tan bỏ chạy

Lại muốn cột trói quân lính bên kia. Ở lá cờ vẽ Bất Động Tôn có bốn mặt bốn tay, thân màu vàng, trên dưới đều lộ răng nanh, tướng giận dữ đáng sợ, quanh thân rực lửa, hình trang như Trời. Hành Giả cầm cây cờ đến chỗ quân giặc, lại tưởng Sứ Giả dùng dây cột trói quân chúng ắt quân giặc đứng yên không động.

Lại có Pháp. Muốn khiến quân giặc tự đánh nhau rồi rút lui, lấy lông chim Quạ già, Cú, Cáp... tụng Minh gia trì rồi ném vào trong lửa., thiêu đốt mãi một ngàn biến thì quân giặc tự đánh lẫn nhau.

Lại có Pháp. Muốn Xã Đổ Rô ('Satrù: Oan Gia) chết, lấy lúa nếp tụng Chú gia trì rồi ném vào trong lửa, lại tưởng Xã Đổ Rô ấy bị Sứ Giả dùng dây cột trói đem về phương Nam, buồn khổ thổ huyết mà chết. Tộc loại của nhóm ấy đều chẳng được khỏi bệnh, không có người nào tồn tại.

Lại có Pháp. Muốn khiến chủ soái của quân địch bị chết; lấy đất, muối, sáp, lá Khổ Luyện... giã nhỏ trộn lại làm bùn đất, đắp tượng kẻ ấy, để trên đất, tụng Chú gia trì rồi chặt đứt ắt kẻ kia liền chết.

Lại có Pháp. Muốn khiến quân giặc hết lương thực bị đói khổ; lấy bông lúa gia trì thì quân ấy liền hết lương thực.

Lại có Pháp. Muốn quân giặc đều hàng phục, kết **Bất Động Tôn Nhãn Ấn**, đọc chữ **Hồng (HÙM)** một cách giận dữ, tướng Thánh Giả sai khiến Quỷ Thần cột trời dẫn quân kia đến, ắt quân giặc ấy liền hàng phục.

Lại có Pháp. Muốn được Đại Ai Lạc, lấy bảy thứ muối làm hình kẻ kia, chặt từng đoạn, niệm tụng bảy biến thì người kia liền vui vẻ yêu kính.

Lại lấy hoa Câu Tô Ma (Kusuma) thiêu đốt, tụng Chú mười vạn biến sẽ được nữ Dạ Xoa tìm đến, trong ba việc mong cầu đều được.

Lại lấy hoa Mạn Đà La (Maṇḍala), xưng tên kẻ kia, gia trì tức khiến hoang loạn (điên cuồng).

Lại lấy muối gia trì rồi thiêu đốt thì Thiên Nữ liền đến, tùy ý sai bảo.

Lại gia trì An Tức Hương rồi thiêu đốt, liền được vua quan nhớ nghĩ đến.

Lại nói Pháp **vẽ tượng** : Ở giữa vẽ Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, bên trái vẽ Mạn Thù Đồng Tử, bên phải vẽ Chấp Kim Cang Bồ Tát với mặt hơi cười, tay cầm chày Kim Cang. Ở dưới Chấp Kim Cang vẽ Bất Động Tôn với các thứ trang nghiêm. Ở trước Tượng tụng 50 vạn biến, sau đó làm hết thủy sự nghiệp đều được tùy ý.

Lại có Pháp. Lấy tro thiêu của xác chết, tụng bảy biến gia trì rồi đem cho kẻ kia, liền được yêu thích.

Lại có Pháp. Lấy Ngưu Hoàng gia trì bảy biến rồi chấm lên trán sẽ hay khiến mọi người

nhìn thấy đều kính trọng, Tỳ Na Dạ Ca (Vinayaka) không thể gây tổn hại, thành tựu rực rỡ.

Lại ở thân của mình, an bố chữ Phạm thì chúng La Sát, loài gây chướng kia trong khoảng một trăm Do Tuần thấy đều bỏ chạy .

Lại có Pháp. Nếu có người bị rắn cắn, trải qua sáu tháng chưa hết bệnh. Tụng Chú gia trì , ở trên cánh tay của người ấy vẽ Kiếm Khế , liền khỏi bệnh.

Lại có Pháp. Vẽ Luật Ca Đại Xà quấn trên cây kiếm, quanh kiếm có lửa cháy, tụng Đại Minh gia trì mãn một ngàn biến, dùng chỉ vào người bệnh tức tự nói ra. Nếu tụng gia trì vào người bệnh 108 biến tức thường được Thánh Giả ủng hộ. Nếu mỗi ngày gia trì đồ ăn dư rồi đem để ở chỗ sạch cúng dường Sứ Giả sẽ thường được như nguyện.

Lại có Pháp. Vẽ Bát Động Tôn mặc áo màu đất đỏ, xoa lọn tóc bên trái, mắt ngó nghiêng, hình Đồng Tử, tay phải cầm chày Kim Cang để ở trái tim, tay trái cầm cây gậy báu, mắt hơi đỏ, ngồi trên hoa sen, tướng giận dữ, khắp thân rực lửa. Ở trước Tượng, kết Ấn mình ưa thích, niệm tụng thì hết thấy đều được thành tựu. Ý theo trước niệm tụng sẽ bay lên hư không, ẩn hình, tất cả việc mong ước đều được tùy ý thành tựu. Nếu không có Tượng thì ở một mình nơi yên lặng, hoặc trong chùa, hoặc trong động, núi... xa lìa nơi ồn ào , cầu hết thấy mọi việc đều được thành tựu.

Lại có Pháp. Gia trì vào loài gây bệnh sốt rét khiến chúng bị cột trời, tự nói ra.

Lại gia trì vào cái kiếng, ắt Thánh Giả hiện trong kiếng, hỏi việc gì đều nói

Lại dùng Đồng Nam, Đồng Nữ khiến tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo mới rồi đi vào trong Đàn, triệu thỉnh Thánh Giả vào Đạo Tràng gia trì. Hỏi Đồng Tử kia ắt hết thấy mọi việc đều được.

Lại có Pháp. Muốn thành tựu Pháp của Hệ Ca La, vào giữa trưa ngày một của kỳ Bạch Nguyệt, ở trước Tượng cúng dường các thứ hương hoa không ngừng, tụng Đại Minh 108 biến, tưởng niệm trong Đàn chư Phật Bồ Tát nhiếp thọ. Mỗi ngày đều như vậy niệm tụng, mãi một tháng. Lại lấy Khổ Luyện, Mộc Hương, lại lấy Ất Ca Mộc bôi bơ lên đó rồi hòa với hạt cải trắng gia trì, ném vào trong lửa thiêu đốt. Từ giờ Tuất đến giờ Tý cho đến giờ Dần thì Hệ Ca La liền đến nói với Hành Giả rằng:”*Câu Ta làm việc gì ?*” Nhiếp thọ Hành Giả sau đó luôn theo bên cạnh Hành Giả tùy theo Hành Giả mà làm, tùy thuận cung cấp điều cần dùng; muốn lấy tắm rửa răng, lấy nước xúc miệng... thường luôn ở hai bên cho đến bảo lên cung Trời lấy Thiên Nữ thì cũng đem đến.

Lại nói **Căn Bản Ấn Minh** . Căn Bản Ấn ấy là: hai tay, ngón giữa xoa nhau bên trong làm móc câu, hai ngón trỏ dựa cạnh nhau, hai ngón cái đều vịn trên móng ngón vô danh.



Minh rằng:

Na ma tam mạn đà phạ nhật ra nũa. Hồng, vĩ cát lệ đa, vĩ ca la, ma hạ tất-lệ đa, dĩ sắt xá, khế nộ thỉ sắt xá, hạ ra áng đất la, ma ra đà ra giả, đốt la mục khứ, nhập phạ la, tử lộ la đọa kế xả, hồng, phạ nhật la, nguyệt la, hồng phấn tra.

矧休 屹互阢 牒忝冊 獨合邠出 合乙挽 互扣祁眊 合炖 卜手琬蜥 玅扣挽 尊詵 交匠四挽僂

旄加戢几 梧匡 皓扑吐檄 了唳 獨 牒忠奇 獨 備誑

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM _ HŪM VIKṚTĀ VIKĀRA MAHĀ PRETA
VIṢṬHA KHEṬOCCHIṢṬA ĀHĀRA INDRA MĀLĀ-DHĀRAYA CATUR-MUKHA
JVALA KAPI LORDHVA-KE'SA HŪM VAJRA AGRA HŪM PHAT

Lại nói **Tâm Ấn**. Hai ngón út, hai ngón vô danh xoa nhau bên trong, dựng thẳng hai ngón giữa dựa đầu nhau, hai ngón trở để sau lưng ngón giữa như móc câu, hai ngón cái vịn lỏng giữa của ngón giữa. Minh rằng:

Năng ma tam mạn đa phộc nhật la nĩa. Đát ra tra, a mẩu già chiến nĩa, ma ha rô sát nĩa, sa phá tra dã, hồng , đát ra ma dã, đát ra ma dã, hồng, đát ra tra, hàm mam.

矧休 屹互阢 櫟忝冊 泣誑 晒伏千 弋沆 互扣 勿好仕 剉誑儻 獨 泣互儻 泣互儻 獨 泣誑 訓
赫

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ TRĀṬ_ AMOGHA CAṆḌA MAHĀ ROṢAṆA
SPHAṬYA HŪM TRĀMAYA TRĀMAYA HŪM TRĀṬ HÀM MĀM

Lại nói **Kiểm Ấn** . Tay trái: ngón cái vịn móng ngón vô danh, ngón út; thẳng ngón trở, ngón giữa. Tay phải: đưa ngón trở, ngón giữa vào lòng bàn tay trái rồi nắm lại thành quyền, ngón cái vịn trên móng ngón vô danh và ngón út. Lại nói: co ngón trở trái vịn ngón cái như cái vòng.



Minh rằng:

Úm, na giả la gia nũa, một đà, chế tra ca, hồng hồng, khư hê khư hê, y năng ngư lý hê
mam, hạ lệ vĩ sa tát bát đa, ác , hột lý, hạ , phấn tra, a lệ dã giả la, a nghiệt xa, khấn chỉ
la dạ tư , y năng ca lệ dã, câu rô , năng ma, sa phạ ha

馮 晒旄匡 乙仕 蓑溪中埤皓 獨獨 几扛几扛 嶠句 鉗托仟 扣掙 合好 厘埤 唵 峇 獨 備誑

玅搜弋匡 玅丫欸 寤才全儂帆 嶠句 乙新 乃冰 矧休 颯扣

OM ACALA KÀṆA BUDDHA-CETAKA HÙM HÙM KHAHI KHAHI IDAM
GRHÌTAM HÀRA VIṢA SPHOṬA AḤ HR HÙM PHAT ÀRYA-ACALA ÀGACCHA
KIMCIRÀYASI IDAM KÀRYAM KURU NAMAḤ SVÀHÀ

Lại nói **Kim Cang Chùy Ấn**. Tay phải: ngón cái vịn móng ngón trỏ như cái vòng, mở rộng
ba ngón kia, cũng gọi là **Thành Tựu Nhất Thiết Sự Nghiệp Ấn**.



Minh rằng:

**Năng mô tam mạn đa phộc nhật ra nũa. Úm, a giả ra ca nũa giả lỗ, sa đà dã, hồng phấn
tra**

矧休 屹互阨 懌忝冊 馮 晒旄匡 乙仕 乃冰 州叻儂 颯扣

Lại nói **Bảo Sơn Ấn**. Hai tay, mười ngón xoa nhau bên trong, nắm lại thành quyền



Lại nói **Đầu Ấn**. Tay trái: bốn ngón nắm ngón cái làm quyền, để trên đầu

Lại nói **Thùy Biện Phát Phát Ấn**. Hai ngón vô danh xoa nhau bên trong, thẳng hai ngón giữa dựa đầu nhau, hai ngón trở đều vịn móng ngón giữa, đưa hai ngón cái vào khoảng giữa ngón vô danh và ngón út sao cho hợp móng dựa lưng nhau, hai ngón cái hợp thẳng. Dem Ấn để trên góc của cái đầu liền thành **Thánh Giả Ấn**

Lại nói **Khẩu Ấn**. Hai ngón út xoa nhau bên trong, dựng hai ngón vô danh đè trên hai ngón giữa dựa cạnh nhau, hai ngón trở vịn móng ngón giữa, hai ngón cái hướng ra ngoài đứng thẳng để trên miệng.



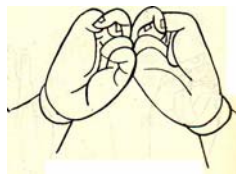
Lại nói **Giáp Ấn**. Chắp tay lại, hai ngón trở, hai ngón vô danh dựa lưng nhau; mở thẳng hai

ngón cái , hai ngón giữa, hai ngón út

Lại nói **Sư Tử Phấn Tấn Ấn**. Chắp tay lại, co hai ngón vô danh vào trong lòng bàn tay dựa lưng nhau, co hai ngón trỏ sau hai ngón giữa như móc câu, hướng hai ngón cái, hai ngón út thẳng ra ngoài. Tức làm như thân bước tới, thân không nóng nảy, nhiều Đàn tụng Chú.

Lại nói **Hỏa Diệm Ấn**. Tay trái: co ngón cái đè ngón giữa, duỗi thẳng ba ngón kia sao cho đầu ngón trỏ trong tâm lòng bàn tay phải. Tay phải mở rộng năm ngón

Lại nói **Chế Hỏa Diệm Ấn**. Hai tay đều nắm quyền, đưa hai ngón cái lòi ra giữa hai ngón trỏ, cùng hợp quyền.



Lại nói **Thương Khư Ấn**. Dem hai ngón út xoa nhau bên trong, hai ngón giữa, hai ngón vô danh dựa đầu nhau, duỗi thẳng ngón trỏ trái để ở lưng ngón giữa, co ngón trỏ phải vịn lóng trên của ngón giữa, hai ngón cái đều vịn ngón vô danh. Các Ấn từ **Bảo Sơn** trở xuống lấy trong Bốn Bộ, các Chú tùy ý thích mà gia trì đều hiệu nghiệm thành tựu

Lại nói **Sách Ấn**. Hai nay đều nắm Kim Cang Quyền đều dựng thẳng ngón trỏ, đưa ngón trỏ phải vào trong lòng bàn tay trái nắm lại.



Dựng Ấn ở trái tim, tụng Chú gia trì.

Năng ma tam mãn đa phạ nhật ra nĩa. A ba xá bạn đồ năng, hồng phấn tra

矧休 屹互阢 懃忝冊 晒 扒曉 兵聖矧 獨 構誑

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆAM_ A PÀ'SA BHAMJANA HÙM PHAT

ĐỂ LỊ TAM MUỘI GIA BẤT ĐỘNG TÔN OAI NỘ VƯƠNG SỬ GIẢ

NIỆM TỤNG PHÁP

MỘT QUYỂN (Hết)

05/07/2008

Webmaster: quangduc@tpg.com.au

Trở về Thư Mục Mật Tông

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au

Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.